

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2023/HS-ST

Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Công Tồn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Bá Lý

Bà Trần Thị Ánh Tuyết, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường THCS Trung Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Trần Duy H** (tên gọi khác: Trần Trịnh H), sinh ngày 29 tháng 5 năm 2006 tại Gia Lai, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 12 ngày; địa chỉ thường trú: Làng Rôi, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1980 và bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân:*

- Ngày 27-5-2021, bị Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức: Cảnh cáo (đã chấp hành xong, xoá tiền sự).

- Ngày 17-8-2021, bị Công an phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức: Cảnh cáo (đã chấp hành xong, xoá tiền sự).

- Ngày 28-3-2022, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” (theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự) theo Bản án số 28/2022/HSST, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an, đến ngày 20-3-2023 chấp hành xong hình phạt tù. (được xem là xoá án tích theo điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Trần Duy H bị tạm giữ từ ngày 10-6-2023 đến ngày 19-6-2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

**2. Lò Văn T** (tên gọi khác: Cọ), sinh ngày 10 tháng 7 năm 1996 tại Gia Lai; nơi cư trú: Số nhà 151/31/1 đường Phan Đình Giót, tổ 05 phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1973; có vợ Bùi Ngọc T, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2016;

*Nhân thân:* Năm 2014, bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức: Phạt tiền (đã chấp hành xong, xoá tiền sự).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lò Văn T bị tạm giữ từ ngày 20-7-2023 đến ngày 29-7-2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam, sau đó đến ngày 31-8-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại. *Có mặt.*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Duy H:* Ông Trần Văn H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Làng Rôi, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai là bố của bị cáo Trần Duy H. *Vắng mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy H:* Ông Nguyễn Đình Cường, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Số 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Bà Phan Thị H3, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 05 phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

2. Ông Lê T4, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 07 phường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

3. Ông Lê Văn E, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 01 phường L1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

4. Ông Dương Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 65 đường Phù Đồng, tổ 04 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn H4, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 03 phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Chị Hoàng Diệp Thanh T5, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 25/38 đường Phan Đình Phùng, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 302 đường Hùng Vương, tổ 01 phường H5, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 243 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 01 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 118 đường Nguyễn An Ninh, tổ 05 phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

6. Chị Bùi Ngọc T6, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 151/31/1 đường Phan Đình Giót, tổ 05 phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

7. Ông Lò Văn T1, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 151/31/1 đường Phan Đình Giót, tổ 05 phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *a) Về hành vi phạm tội của bị cáo*

Trần Duy H là người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Do không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 22-4-2023 đến ngày 10-6-2023, H đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Lò Văn T tham gia cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 03-6-2023 và tiêu thụ tài sản do H trộm cắp được mà có, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 00 giờ ngày 22-4-2023, Trần Duy H đi bộ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến Siêu thị Winmart, ở Trung tâm thương mại thành phố Pleiku, số 60 đường Hai Bà Trưng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, H nhìn thấy ông Lê Văn E (sinh năm 1961 - là bảo vệ siêu thị Winmart) đang nằm ngủ tại trước cổng siêu thị, bên hông của ông E để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F21 Pro 5G, màu xanh đang cắm sạc pin, H đi đến lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi áo rồi bỏ đi. Sau đó, H mang chiếc điện thoại di động đã lấy được của ông E đến khu vực chợ đêm thuộc phường Diên Hồng, thành phố Pleiku bán cho 01 người đi chợ (không xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá xác định, chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F21 Pro 5G, màu xanh, mua mới vào tháng 11/2022. Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 01 giờ ngày 26-5-2023, Trần Duy H đi bộ đến Siêu thị Winmart, ở Trung tâm thương mại thành phố Pleiku, số 60 đường Hai Bà

Trung, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Hướng nhìn thấy ông Lê Văn E đang nằm ngủ tại trước cửa Siêu thị, trên gối gần đầu của ông E để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23, màu đen. Thấy vậy, H liền đi đến lấy chiếc điện thoại này rồi bỏ đi. Sau đó, H mang chiếc điện thoại di động đã lấy được của ông E đến khu vực chợ đêm thuộc phường Diên Hồng, thành phố Pleiku bán cho một người đi chợ (không xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.800.000 đồng, số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá xác định, chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, loại Galaxy A23, màu đen, mua mới vào ngày 16-5-2023. Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

- *Lần thứ ba*: Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 03-6-2023, Trần Duy H đi bộ đến quán nhậu Ốc Chỉ Trang, số 164 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, do anh Dương Văn Q, sinh năm 1992, làm chủ, H quan sát thấy không có ai nên đi ra phía sau mở cửa sổ (không khoá), trèo vào bên trong quán rồi lục tìm tài sản thì lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (không rõ chủng loại) ở quầy thanh toán; 09 gói thuốc là nhãn hiệu White Horse (Ngựa trắng) và 08 thùng bia SAIGON LAGER (loại 24 lon/01 thùng) ở trong kho bia, sau đó H mang ra ngoài cất giấu tại bụi cây phía sau quán.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Duy H rủ thêm Lò Văn T đến quán Ốc Chỉ Trang để trộm cắp tài sản và đưa tài sản H đã trộm cắp được đi tiêu thụ thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ đen bạc, biển số 81B1-376.90 chở H đi đến phía sau quán Ốc Chỉ Trang, nhưng khi đến nơi cất giấu, H phát hiện 08 thùng bia và 09 gói thuốc lá đã bị ai lấy mất nên H tiếp tục đột nhập vào trong quán theo đường bên hông do H rạch sẵn tấm bạt để đưa bia ra lúc buổi sáng, rồi vào kho bia lấy 07 thùng bia SAIGON LAGER (loại 24 lon/01 thùng). Sau đó, H mang ra ngoài đưa cho T chở 07 thùng bia này đi bán lấy tiền, T chở 07 thùng bia đến tiệm tạp hóa, bán được 970.000 đồng, rồi đi về chia cho H số tiền 470.000 đồng, còn lại 500.000 đồng T cất giữ, số tiền này H và T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại Nokia, H làm rơi mất trong quá trình di chuyển, không rõ vị trí.

Qua định giá xác định, 15 thùng bia, mỗi thùng 24 lon bia nhãn hiệu SAIGON LAGER chưa sử dụng, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.675.000 đồng; 09 gói thuốc lá nhãn hiệu White Horse chưa sử dụng, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 207.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, không rõ chủng loại, giá tiền, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt Hội đồng không có cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.882.000 đồng.

- *Lần thứ tư*: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06-6-2023, Trần Duy H đi bộ đến Trường Mầm non Hoa Hồng, ở số 125 đường Hùng Vương, Tổ 4 phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai quan sát thấy không có ai, H trèo tường và đột nhập vào Trường Mầm non Hoa Hồng, rồi đi vào phòng bảo vệ, thấy ông Lê T4 (sinh năm 1962 - là bảo vệ) đang ngủ trên giường. H tìm tài sản, thì lấy được 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A7 màu vàng đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 206, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại Probook 4410s, màu xám, và lấy chìa khoá treo trên tường phòng bảo vệ ra mở cổng bỏ đi. Sau đó, H mang chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A7 màu vàng đồng đến tiệm điện thoại

Tân Thế Giới ở số 243 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku bán cho bà Nguyễn Thị Lan P được 700.000 đồng, số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến chiều cùng ngày, Trần Duy H gặp Lò Văn T, H nói với T vừa trộm cắp được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại Probook 4410s, màu xám nhưng không bán được nên đưa cho T đem đi bán. T biết tài sản do H trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý và mang về nhà cất giấu. Khoảng 01 tuần sau, T bán chiếc máy tính xách tay trên cho anh Lê Hoàng A (sinh năm 1991, trú tại số 118 đường Nguyễn An Ninh, tổ 05 phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai) với giá 700.000 đồng, số tiền này T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá xác định, 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu HP Probook 4410s, core i3, màu xám, được tặng vào năm 2019. Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, loại Sam Sung Galaxy A7 2018, màu vàng đồng, mua vào năm 2018. Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 206, màu đen. Giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.750.000 đồng.

- *Lần thứ năm*: Vào khoảng 01 giờ ngày 10-6-2023, Trần Duy H đi bộ trên khu vực phường Hội Thương, thành phố Pleiku tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trường Tiểu học Cù Chính Lan, ở số 21 đường Nguyễn Thái Học, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thấy không có người trông coi nên H trèo tường đột nhập vào trong trường học tìm tài sản tại các phòng học nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, H đi vào phòng bảo vệ, lấy chùm chìa khóa để trong phòng rồi đi đến phòng Hiệu trưởng, dùng tay vặn mạnh bung khóa cửa đột nhập vào phòng, lấy được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, loại P1440 UA, màu xám xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO, loại Casio SHE-4535YGL-9AUDF, mặt tròn bằng kim loại, màu vàng, vỏ màu vàng hồng, dây da. Sau đó, Hường trèo tường ra ngoài và bỏ đi về hướng đường Hùng Vương, thành phố Pleiku.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Trần Duy H đến gặp Lò Văn T nói mới trộm cắp được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, loại P1440 UA, màu xám xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng, 64 GB và 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO, loại Casio SHE-4535YGL-9AUDF, mặt tròn bằng kim loại, màu vàng, vỏ màu vàng hồng, dây da. Sau đó, H đưa cho T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, và 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO, loại Casio SHE-4535YGL-9AUDF để T đem đi bán. Sau đó, T đem chiếc điện thoại Iphone 6 đến Tiệm điện thoại Hoàn Thiện ở số 302 đường Hùng Vương, tổ 01 phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Văn Q1, với giá 200.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc đồng hồ nữ, T không bán được nên đã vứt đi, T không nhớ vị trí. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H mang chiếc máy tính xách tay trộm cắp được đến tiệm Hiếu Thanh ở số 83 đường Lê Lợi, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bán cho chị Hoàng Diệp Thanh T5 với giá 1.500.000 đồng.

Qua định giá tài sản, xác định 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, loại P1440UA, màu đen xám, tài sản của nhà trường mua sắm tập trung vào năm 2018, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng, 64 GB, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 800.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO, loại Casio SHE-4535YGL-9AUDF, mặt tròn bằng kim loại, màu vàng, vỏ màu vàng hồng, dây da, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

*Như vậy, tổng giá trị mà Trần Duy H chiếm đoạt được là 23.632.000 đồng.*

*b) Về các vấn đề khác của vụ án*

Qua định giá, tại các Kết luận định giá số 103/KL-HĐĐGTS ngày 13-6-2023, xác định tài sản bị chiếm đoạt ngày 06-6-2023 và ngày 10-6-2023, có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng; Kết luận định giá số 112/KL-HĐĐGTS ngày 16-6-2023, xác định tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.882.000 đồng; Kết luận định giá số 155/KL-HĐĐGTS ngày 07-8-2023, xác định 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206, màu đen, tài sản bị chiếm đoạt ngày 06-6-2023, đã thu hồi được, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 50.000 đồng; Kết luận định giá số 192/KL-HĐĐGTS ngày 14-9-2023 đã xác định tài sản bị chiếm đoạt ngày 10-6-2023, có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 13-6-2023; Kết luận định giá số 112/KL-HĐĐGTS ngày 16-6-2023; Kết luận định giá số 155/KL-HĐĐGTS ngày 07-8-2023; Kết luận định giá số 192/KL-HĐĐGTS ngày 14-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Pleiku.

*\* Về vật chứng:*

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, loại P1440UA, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho bà Phan Thị H3 là người được giao quản lý tài sản.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, loại A7 màu vàng đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại Probook 4410s, màu xám; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho ông Lê T4 là chủ tài sản.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F21 Pro 5G, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, loại Galaxy A23, màu đen; 15 thùng, mỗi thùng 24 lon, Bia nhãn hiệu SAIGON LAGER, chưa sử dụng; 09 gói thuốc lá nhãn hiệu White Horse, chưa sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, không rõ chủng loại; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng, 64 GB và 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO, loại Casio SHE-4535YGL-9AUDF, mặt tròn bằng kim loại, màu vàng, vỏ màu vàng hồng, dây da. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ đen bạc, biển số 81B1-376.90 mà Lò Văn T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của ông Lò Văn T1 (bố ruột của T) là chủ sở hữu, ông T1 cho T mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, ông T1 không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không tiến hành thu giữ xe mô tô trên.

\* *Về dân sự*: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lò Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bà Phan Thị H3 số tiền 800.000 đồng; bồi thường cho anh Dương Văn Q số tiền 1.700.000 đồng. Bà Phan Thị H3, anh Dương Văn Q và ông Lê T4 đều không yêu cầu bồi thường dân sự; riêng ông Lê Văn E yêu cầu bồi thường là 12.000.000 đồng. Hiện Trần Duy H chưa bồi thường.

Đối với chị Hoàng Diệp Thanh T5, bà Nguyễn Thị Lan P, anh Nguyễn Văn Q1 và anh Lê Hoàng A đều không yêu cầu bồi thường dân sự.

*c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát*

Bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 29-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Duy H và bị cáo Lò Văn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T;

*Đề nghị Hội đồng xét xử:*

\* Tuyên bố:

Bị cáo Trần Duy H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù đã áp dụng mức hình phạt  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt áp dụng đối với người thành niên cùng khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

\*Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng nhưng xét thấy bị cáo Lò Văn T chưa cần phải cách ly ra ngoài xã hội nên được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\*Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị cáo Lò Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bà Phan Thị H3 số tiền 800.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn Q số tiền 1.700.000 đồng cả hai đã nhận tiền, không yêu cầu tiếp tục phải bồi thường về dân sự và ông Lê T4 cũng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với bị cáo Trần Duy H hiện tại chưa có bồi thường về dân sự cho các bị hại. Riêng ông Lê Văn E yêu cầu bị cáo Trần Duy H phải bồi thường 12.000.000 đồng nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Duy H đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Văn E số tiền 12.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

\*Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình C1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, bào chữa cho bị cáo Trần Duy H, thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku về tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Duy H. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi, mới học đến lớp 1 và không được gia đình tiếp tục cho đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế, được sinh ra và lớn lên trong gia đình không có được sự yêu thương chăm sóc của cha mẹ và người thân từ khi còn nhỏ, do đó mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là nghiêm khắc. Để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trần Duy H được giảm nhẹ một phần hình phạt không quá mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Duy H đồng ý đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Lê Văn E, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Duy H.

Bị cáo Trần Duy H không có ý kiến bổ sung đối với ý kiến bào chữa của ông Nguyễn Đình C1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và mức hình phạt đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Trần Duy H.

Bị Cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.



Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Duy H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thật sự ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lò Văn Th nhận thấy hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo thật sự ăn năn hối cải mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc gia đình, cha mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra; vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Duy H là ông Trần Văn H1 là bố ruột của bị cáo, tuy nhiên trong quá trình điều tra ông Trần Văn H1 có văn bản từ chối tham gia tố tụng đề ngày 15-9-2023 và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Duy H và Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ nên có cơ sở xác định: Trần Duy H là người không có nghề nghiệp, sống lang thang nên vào khoảng thời gian từ ngày 22-4-2023 đến ngày 10-6-2023, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã 05 lần thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản mà Trần Duy H đã chiếm đoạt được là 23.632.000 đồng. Đối với Lò Văn T tham gia cùng Trần Duy H thực hiện hành vi trộm cắp 07 thùng bia SAIGON LAGER của anh Dương Văn Q vào ngày 03-6-2023, trị giá 1.715.000 đồng. Đồng thời, thực hiện hành vi tiêu thụ các tài sản do H trộm cắp được mà có.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 23.632.000 đồng như đã nêu trên của Trần Duy H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H là người không có nghề nghiệp, sống lang thang và đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, đều lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính cho bản thân, nên hành vi của bị cáo Trần Duy H đã phạm vào tình tiết định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*”

được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ tài sản là do Trần Duy H trộm cắp mà có của Lò Văn T đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 29-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố các bị cáo Trần Duy H và Lò Văn T là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Duy H là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, sống lang thang không có nơi ở nhất định. Trong năm 2021 bị cáo đã hai lần bị Công an thành phố Pleiku ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức “Cảnh cáo” (đã chấp hành xong, xóa tiền sự), tuy vậy bị cáo không ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 28/2022/HSST ngày 28-3-2022 (được xem là xóa án tích theo điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân vẫn cố ý thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 23.632.000 đồng để có tiền nuôi sống bản thân. Do vậy, để bảo đảm hiệu quả giáo dục phòng ngừa và có tác dụng răn đe người phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Đối với bị cáo Lò Văn T không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do Trần Duy H trộm cắp mà có là hành vi nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như gây mất trật tự, an toàn tại địa phương. Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Mặc dù, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nhưng bị cáo có nhân thân, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo cũng không chấp hành tốt pháp luật vào năm 2014 đã bị công an phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức: Phạt tiền, đã chấp hành xong, xóa tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn T cũng là người cùng tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản với bị cáo Trần Duy H, mặc dù không đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo T về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo Lò Văn T đã bị Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Bị cáo Lò Văn T là người cùng Trần Duy H tham gia trộm cắp 07 thùng bia tại quán Ốc Chỉ Trang vào ngày 03-6-2023, quá trình điều tra xác định được 07 thùng bia trị giá 1.715.000 đồng, dưới 2.000.000 đồng, bản thân bị cáo T chưa bị xử lý hành chính về hành vi này, chưa bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 Bộ luật Hình sự. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với T về tội trộm cắp tài sản. Nên ngày 06 tháng 8 năm 2023 Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với

Lò Văn T về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku nhận định là có cơ sở.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Duy H 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo “Phạm tội 02 lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Pleiku là có căn cứ.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Duy H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo Trần Duy H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị H3, anh Dương Văn Q và được bà H3, anh Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy nên cần cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị cáo Trần Duy H hiện tại chưa có bồi thường về dân sự cho các bị hại; các bị hại không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Riêng ông Lê Văn E yêu cầu bị cáo phải bồi thường 12.000.000 đồng nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy H đồng ý bồi thường cho bị hại ông Lê Văn E số tiền 12.000.000 đồng theo yêu cầu bồi thường của ông Lê Văn E. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[11] Đối với bị cáo Lò Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bà Phan Thị H3 số tiền 800.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn Q số tiền 1.700.000 đồng và cả hai đã nhận tiền, không yêu cầu tiếp tục phải bồi thường về dân sự và ông Lê T4 cũng không yêu cầu bị cáo T bồi thường dân sự. Xét thấy bị hại bà H3, anh Q và ông T4 không yêu cầu bồi thường dân sự gì, nên không xem xét. Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà chị T6 vợ của bị cáo Lò Văn T bỏ ra để bồi thường cho bà H3 và anh Q theo sự tác động của bị cáo Lò Văn T, chị T6 không yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải hoàn trả lại số tiền này cho chị T6 là tự nguyện nên chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Duy H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[13] Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa và

các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo Lò Văn T không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T.

[14] Đối với bà Nguyễn Thị Lan P và bà Hoàng Diệp Thanh T5, là những người mua các tài sản do Trần Duy H trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra xác định, khi mua các tài sản Hoàng mang đến bán, bà P và bà T5 không biết được là tài sản mà H trộm cắp được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không có căn cứ để xử lý đối với bà P và bà T5 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này.

[15] Đối với anh Nguyễn Văn Q1 và anh Lê Hoàng A, là những người mua tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, khi mua các tài sản mà T mang đến bán, anh Q1 và anh Hoàng A đều không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không có căn cứ để xử lý đối với anh Q1 và anh Hoàng A về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật.

[16] Đối với 02 đối tượng (chưa xác định được) ở Chợ đêm, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai mua 02 điện thoại di động mà Trần Duy H chiếm đoạt của ông Lê Văn E; quá trình điều tra, H khai nhận, H không biết được nhân thân lai lịch của 02 người này, nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tiếp tục điều tra khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ đen bạc, biển số 81B1-376.90 mà Lò Văn T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của ông Lò Văn T1 (bố ruột của T) là chủ sở hữu, ông T1 cho T mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, ông T1 không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai không tiến hành thu giữ xe mô tô trên là có cơ sở.

[18] Về án phí: Các bị cáo Trần Duy H và Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Trần Duy H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

### **2. Về hình phạt:**

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10 tháng 6 năm 2023).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 20-7-2023 cho đến ngày 31-8-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Duy H bồi thường cho bị hại Lê Văn E số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Duy H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại; người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THA phạt tù

**Phan Công Tôn**

